

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2026

Thực hiện Chương trình số 17-CTr/BCĐ ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo tỉnh) về chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; Chi bộ Sở Ngoại vụ ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); đồng thời gắn với thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới (Nghị quyết số 59-NQ/TW); góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh Hà Tĩnh.

- Thực hiện chuyển đổi số của ngành Ngoại vụ theo hướng thực chất, hiệu quả, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Chương trình chuyển đổi số của tỉnh; gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 59-NQ/TW, mở rộng ứng dụng công nghệ, khai thác dữ liệu phục vụ đối ngoại, hợp tác quốc tế và quản lý nhà nước ngành Ngoại vụ.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ trong việc thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Ngoại vụ; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Gắn việc thực hiện các Nghị quyết với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hạ tầng số

- Xây dựng hạ tầng số hiện đại, an toàn, đồng bộ phục vụ công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, viện trợ không hoàn lại, quản lý người Hà Tĩnh ở nước ngoài, lễ tân đối ngoại và cải cách hành chính.

- Tăng cường tính minh bạch, hiệu quả xử lý hồ sơ, nâng cao chất lượng phục vụ công dân, doanh nghiệp theo hướng nhanh, thuận lợi.

- Kết nối và chia sẻ dữ liệu thời gian thực với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, IOC tỉnh và của Bộ, ngành Trung ương liên quan.

- Xây dựng phòng họp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và làm việc từ xa.

- 100% cán bộ, công chức toàn Sở được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

b) Chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

- 100% thủ tục hành chính hiện tại của ngành đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt 100%. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

- 100% hồ sơ được tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tiếp tục các bước thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Ngoại vụ và thực hiện tích hợp vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 100% hệ thống thông tin của Sở được phê duyệt cấp độ an toàn và được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.

c) Xã hội số

100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở được cấp chữ ký số cá nhân.

3. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải cụ thể, thiết thực, hiệu quả, bám sát nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 59-NQ/TW; đồng thời gắn với chức năng, nhiệm vụ của Sở Ngoại vụ.

- Xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của tập thể và cá nhân, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm”, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

- Kết hợp chặt chẽ giữa chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo với đổi mới phương thức lãnh đạo của Chi bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của đảng viên trong ứng dụng khoa học, công nghệ và thúc đẩy hội nhập quốc tế.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ và kết quả; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ. Kiên quyết phòng, chống lãng phí; kiểm soát hiệu quả đầu tư ngay từ khâu chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ đảng, các phòng, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình số 17-CTr/BCĐ. Xác định rõ nhiệm vụ của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; gắn kết quả thực hiện Nghị quyết với công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; làm rõ vai trò của dữ liệu, ứng dụng số và công nghệ chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo, đảng viên trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới phương thức làm việc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên đa nền tảng, nhiều hình thức linh hoạt, dễ tiếp cận, cụ thể: qua Cổng thông tin điện tử của Sở, nền tảng “Bình dân học vụ số”, phần mềm ứng dụng Sở tay đảng viên, tăng cường công tác truyền thông qua mạng xã hội (fanpage, Zalo,...); thông qua các cuộc họp, giao ban hàng tháng, sinh hoạt chuyên đề, hội nghị, tọa đàm của cơ quan...

- Tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong

CBCCV, người lao động. Bên cạnh đó, nâng cao nhận thức về ứng xử trên môi trường số cho CBCCV, người lao động thuộc Sở.

3. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý, ban hành văn bản điện tử, hồ sơ điện tử, sử dụng chữ ký số.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động Công thông tin điện tử Sở, Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo và điều hành của cơ quan Sở Ngoại vụ.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; làm giàu, đúng, đủ, sạch, sống dữ liệu, đề khai thác tái sử dụng dữ liệu; đẩy mạnh cung cấp, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hệ thống hạ tầng mạng; phân công, bố trí nhân lực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo kế hoạch của Sở Ngoại vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số trong xử lý công việc.

- Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong bảo vệ dữ liệu và sử dụng an toàn các hệ thống thông tin của cơ quan.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng công nghệ mới, trong đó có trí tuệ nhân tạo (AI), cho cán bộ, đảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan.

- Khuyến khích cán bộ, đảng viên chủ động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến về chuyển đổi số, công nghệ thông tin và các kỹ năng phục vụ công tác đối ngoại trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Cử cán bộ, công chức chuyên trách CNTT tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng; các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố an ninh mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp tỉnh.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chủ động kết nối, mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 59-NQ/TW; tổ chức các cuộc hội nghị xúc tiến đầu tư ở nước ngoài, thu hút các doanh nghiệp nước ngoài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là kiều bào Hà Tĩnh, trong việc kết nối, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

- Cấp ủy, Ban Giám đốc chỉ đạo, quán triệt tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm mọi hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tuân thủ các quy định hiện hành, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định. Tham gia các chương trình diễn tập, tập huấn, rà quét bảo đảm an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

- Hoàn thành thẩm định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT cho hệ thống mạng LAN (cấp độ 2).

- Phối hợp với Công an tỉnh rà soát, cảnh báo các lỗ hổng liên quan đến an toàn, an ninh mạng; nâng cao cảnh giác trước mọi âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm trên không gian mạng cho toàn thể CBCCVV Sở.

- Quán triệt công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng, xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ thông tin quan trọng, bí mật nhà nước trên không gian mạng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, Ban Giám đốc

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đưa nội dung thực hiện các nghị quyết vào chương trình công tác năm và nội dung sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt chuyên đề; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện.

3. Văn phòng

- Thực hiện vai trò đầu mối, định kỳ tổng hợp tình hình, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Định kỳ 6 tháng và hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Chi ủy để tổng hợp, báo cáo cấp ủy cấp trên theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 của Chi bộ Sở Ngoại vụ. Cấp ủy, Ban Giám đốc yêu cầu các tổ đảng, các phòng, đơn vị và toàn thể đảng viên thuộc Chi bộ nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các tổ đảng, Đoàn thanh niên,
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở,
- Lưu Văn phòng Chi bộ.



T/M CHI BỘ
BÍ THƯ

Thái Phúc Sơn